

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHƯỚC LONG  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/4/2021

*V/v tranh chấp ly hôn  
và nuôi con chung*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Kiều Song Toàn**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Văn Chiếu

Ông Trần Văn Phước

*Thư ký phiên tòa:* Ông Tạ Văn Cung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Lý Thị Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 298/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc **“*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp H , xã Đ, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn K, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp H , xã Đ, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

*(Chị A và anh K vắng mặt nhưng có đơn xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 25/9/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Huỳnh Văn K xây dựng hôn nhân vào năm 1997, hôn nhân là tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã ly thân với nhau hơn một năm nay. Từ lúc ly thân đến nay chị và anh K không có gặp nhau hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng, hơn

nữa tình cảm vợ chồng cũng không còn nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Huỳnh Văn K.

*Về con chung:* Quá trình chung sống chị và anh K có hai người con chung tên Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 22.6.2006 và K, sinh năm 1998, hiện tại cháu N đang sống chung với chị, cháu Khang đã có cuộc sống ổn định và đã đi làm xa. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu N, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng. Đối với con chung K đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 29/3/2021 bị đơn anh Huỳnh Văn K trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị A là anh và chị A không có đăng ký kết hôn, nay chị A yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ thương con; về con chung thống nhất ý kiến của chị A có hai người con chung. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho chị A ly hôn với anh thì anh thống nhất để chị A tiếp tục nuôi cháu N, anh không cấp dưỡng, còn cháu Khang đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung và nợ chung anh thống nhất với chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên Thẩm phán vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự về thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát. Đối với đương sự từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử không công nhận chị A và anh K là vợ chồng; về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 22.6.2006 cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng, chị A không yêu cầu anh K cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Án phí chị A phải nộp 300.000đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Nguyễn Thị Ayêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn K, anh K có địa chỉ tại huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Chị A và anh K có đơn xin xét xử vắng mặt và được Tòa án chấp nhận, áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Avà anh Huỳnh Văn Kxây dựng hôn nhân vào năm 1997, trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện, việc kết hôn không được đăng ký thì không có giá trị pháp lý và tại Điều 14 quy định nam nữ có đủ điều kiện kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Từ đó căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 không công nhận chị Nguyễn Thị Avà anh Huỳnh Văn Klà vợ chồng.

[4] Về con chung: Khi ly hôn chị Ayêu cầu tiếp tục con chung tên Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 22.6.2006, anh Kđồng ý và phù hợp với nguyện vọng của cháu N là muốn được sống với chị A. Do để đảm bảo được cuộc sống cho con chung nên giao cháu N cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Kkhông trực tiếp nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Do cháu K đã thành niên và các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết

[5] Về cấp dưỡng: Do chị Akhông yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì được giải quyết thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[7] Với những phân tích trên xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí:* Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị A phải nộp 300.000đ, chị A đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009687 ngày 18 tháng 11 năm 2020 được chuyển thu án phí. Anh Huỳnh Văn Kkhông phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 9, Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận chị Nguyễn Thị Avà anh Huỳnh Văn Klà vợ chồng.

**2. Về con chung:** Giao con chung Huỳnh Ngọc N, sinh ngày 22.6.2006 cho chị Nguyễn Thị A được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

**3. Tài sản chung và nợ chung:** Không đặt ra xem xét, giải quyết.

**4. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình** chị A phải nộp 300.000đ, chị A đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009687 ngày 18 tháng 11 năm 2020 được chuyển thu án phí.

**5. Các đương sự** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Kiều Song Toàn**